

KINH TỐI THƯỢNG ĐẠI THỪA KIM CƯƠNG
ĐẠI GIÁO BẢO VƯƠNG
-QUYỂN HẠ-

Hán dịch: Tây Thiên Dịch Kinh Tam Tạng_ Triều Tấn Đại Phu Thích Hồng Lô
Khanh_ Truyền Giáo Đại Sư (Kẻ bầy tôi là) PHÁP THIÊN phụng chiếu dịch
Viết dịch: HUYỀN THANH

Bấy giờ Đức Thế Tôn lại bảo **Ấn Nại La Bộ Đế** Đại Vương (Indrabhuti) rằng:”Đại Vương ! Xưa kia nơi vô lượng a tăng kỳ Đại Kiếp của đời quá khứ, ông ở trong Pháp của Đức Nhật Thanh Tịnh Quang Minh Như Lai đã từng làm vua , hiệu là **Tinh Tiến Thụ**. Lúc đó ông cùng với các Học Chúng ở chỗ của Đức Phật ấy đã từng cầu học **Kim Cương Đại Thừa** (Vajra-mahà-yàna) với các Pháp Yếu. Nay ông ở chỗ của Ta, Thích Ca Mâu Ni Phật nơi Thế Giới Sa Ha này, lại cầu học Kim Cương Đại Thừa như vậy”

Thời Ấn Nại La Bộ Đế nghe lời này xong, liền lại chấp tay bạch với Đức Thế Tôn rằng:”Thế nào gọi là Bồ Tát Ma Ha Tát ?”

Đức Phật nói:”Nếu có người ưa thích hành Đại Từ Đại Bi Đại Hỷ Đại Xả thì đó tức gọi là Bồ Tát Ma Ha Tát “

Khi ấy Đức Thế Tôn nói lời đó xong, ngoái nhìn bên trái bảo Kim Cương Thủ Bồ Tát rằng:”Ông có thể giống như thời của Đức Nhật Thanh Tịnh Quang Minh Như Lai nơi Kiếp quá khứ lúc trước, vì Ấn Nại La Bộ Đế Đại Vương nói Kim Cương Đại Thừa với nói Hạnh của Bồ Tát Ma Ha Tát, mọi loại Pháp của nhóm cảnh giới của các Căn, phương tiện khiến cho thông suốt, khiến được Vô Sinh Pháp Nhẫn”

Thời Kim Cương Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát liền từ chỗ ngồi đứng dậy, trật áo hở vai phải, cúi đầu mặt sát đất lễ bàn chân của Đức Thế Tôn xong, chấp tay để ngang trái tim rồi bạch Phật rằng:”Nay con sẽ vâng theo Giáo Sắc của Đức Như Lai rồi vì họ diễn nói”

Ấn Nại La Bộ Đế nghe lời đó xong thời vui vẻ dựng đứng lông trên thân, tâm rất hớn hở mừng rỡ , liền từ chỗ ngồi đứng dậy lễ bàn chân của Đức Thế Tôn xong, lại lễ bàn chân của Kim Cương Thủ Bồ Tát. Lễ xong rồi bạch rằng:”Nguyện xin Bồ Tát tuân phụng lời răn của Đức Phật đi đến cung của con, vì con diễn nói”

Khi ấy Kim Cương Thủ Bồ Tát vâng theo Giáo Sắc của Đức Phật, lại quán Ấn Nại La Bộ Đế ấy có thân tâm thành thật nên yên lặng hứa.

Ấn Nại La Bộ Đế biết đã ngầm hứa, liền lễ bàn chân của Kim Cương Thủ Bồ Tát, vui mừng hớn hở lễ Đức Phật rồi lui ra. Liền chỉnh đốn bốn binh, trước sau theo hầu cùng với Bồ Tát ngồi chung xe báu với giường dù, lọng, tấu mọi loại nhạc, tôn kính cúng dường , quay trở lại Đại Thành **Mạn Nga La Bồ Lam**. Ở trong Thành ấy, trên đường Bồ Tát đi, tất cả người dân đều đem hương hoa phụng hiến cúng dường.

Đã đến cung rồi, thời Ấn Nại La Bộ Đế sửa soạn tòa Đại Sư Tử được trang nghiêm bằng bảy báu. Bồ Tát xuống xe, liền lên Tòa ấy. Đức vua với Hậu, Phi,

quyến thuộc trong cung lại bày mọi loại hương hoa, trân bảo với áo thù diệu làm cúng dường lớn. Lại dùng cái bình báu chứa đầy nước thơm Át Già dâng lên Bồ Tát.

Bấy giờ Kim Cương Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát liền như các Pháp của mọi loại Kim Cương Đại Thừa, Bí Mật Tương Ứng Tam Ma Địa, Tam Ma Bát Đế đã nghe ở chỗ của Đức Phật, rộng diễn nói, muốn khiến cho nhóm của vua chứng Vô Sinh Nhẫn, tận cõi Niết Bàn

Lúc đó lại có Chúng, phần nhiều là Sa Môn, Bà La Môn, Sát Đế Lợi, Tỳ Xá, Thủ Đà La... cũng đến cung vua, vì muốn nghe Kim Cương Đại Thừa với các Diệu Pháp.

Lại có Đại Vương **Pháp Quang** của nước **Ma La Phộc** ở Đông Ấn Độ, vua **Vô Năng Thắng** ở Bắc Ấn Độ, Đại Vương **Nguyệt Quang** ở Tây Ấn Độ, vua **Tần Bà Sa La** của nước **Ma Già Đà**, vua **Ba Tư Nặc** của nước **Xá Vệ**, vua **Phạm Thu** của nước **Lê Tha Vĩ**...

Lại có vô số Sa Môn, Bà La Môn, Sát Đế Lợi, Tỳ Xá, Thủ Đà với vô số chúng sinh phát Tâm Bồ Đề muốn nghe Pháp cho nên cũng đến cung vua.

Nhóm người như vậy đều đối với Bồ Tát rất tin trọng, vui vẻ đi đến cung vua.

Nhóm người như vậy, mỗi mỗi đều có niềm tin sâu, vui vẻ, lành lợi bạch với Kim Cương Thủ Bồ Tát rằng: "Chúng con ưa thích vào Kim Cương Đại Thừa với muốn lắng nghe mọi loại Diệu Pháp"

Lúc đó, Kim Cương Thủ Bồ Tát ở sáu năm vì các vị vua với các Nhân Chúng diễn nói Kim Cương Đại Thừa, các Hạnh Bồ Tát với vô số trăm ngàn câu chi Tương Ứng Tam Ma Địa, Tam Ma Bát Đế cho đến nơi duyên, nơi làm của các cảnh giới, tất cả các Pháp rộng vì họ diễn nói.

Bấy giờ Ấn Nại La Bộ Đế được nghe Pháp cho nên ở trong Pháp tương ứng của tất cả Như Lai, chứng Tam Ma Địa, Tam Ma Bát Đế, được Vô Sinh Nhẫn, tận cõi Niết Bàn với được ẩn mất tự tại. Cho đến Hậu, Phi, Quyến Thuộc trong cung, dân chúng trong nước được nghe Kim Cương Đại Thừa với các Pháp Yếu thấy đều chứng đắc Vô Sinh Pháp Nhẫn.

Trong nước lại có Kim Cương A Xà Lê tên là: **Thiện Long, Nghĩa Long, Bảo Thanh, Giới Thanh, Phát Quang Thanh**. Lại có Bà La Môn tên là: **Pháp Long, Lực Hiền**... được ở trong Pháp Kim Cương Đại Thừa, chúng Vô Sinh Nhẫn, tận cõi Niết Bàn.

Đại Vương **Pháp Quang** của nước **Ma La Phộc** ở Đông Ấn Độ ấy, ở trong Pháp Tối Thượng Kim Cương Đại Thừa, ngộ được Pháp tương ứng căn bản tối thượng, được Vô Sinh Nhẫn, tận cõi Niết Bàn với được ẩn thân tự tại. Cho đến Hậu, Phi, Quyến Thuộc trong cung, **Sĩ** (người có học) **Thứ** (người dân) trong nước được nghe Kim Cương Đại Thừa với các Diệu Pháp thấy đều chứng được Vô Sinh Pháp Nhẫn, tận cõi Niết Bàn.

Trong Ấn Độ đó lại có Kim Cương A Xà Lê tên là: **Hiền Thiên, Như Lai Thiên, Thiện Thiên**. Lại có nhóm Sát Đế Lợi **Tà Du Phộc Lý Ma, Nễ Phộc Phộc Lý Ma** cũng ở trong Pháp Kim Cương Đại Thừa được nghe Pháp cho nên thấy đều chứng được Vô Sinh Pháp Nhẫn, tận cõi Niết Bàn.

Lại có vua Vô Năng Thắng ở Bắc Ấn Độ được nghe Kim Cương Đại Thừa với các Pháp Yếu, liền ở trong Chân Thật Nhiếp Giáo chứng được Tương Ứng Tam Ma Địa, được Vô Sinh Pháp Nhẫn, tận cội Niết Bàn với được ẩn thân tự tại. Cũng có Quyển Thuộc, Hậu, Phi, Tần, Tướng trong cung cho đến Sĩ Thứ được nghe tất cả Diệu Pháp của Kim Cương Đại Thừa thấy đều chứng được Vô Sinh Pháp Nhẫn.

Trong Ấn Độ đó cũng có Kim Cương A Xà Lê tên là: **Hiền Hỷ, Liên Hỷ**. Lại có Sát Đế Lợi tên là **Ô Na Dã Phộc Lý Ma** với có Tỳ Xá tên là **Pháp Mật**. Chúng của nhóm như vậy ở Kim Cương Đại Thừa được nghe Pháp cho nên thấy đều chứng được Vô Sinh Pháp Nhẫn, tận cội Niết Bàn.

Lại có Đại Vương **Nguyệt Quang** của Tây Ấn Độ ở Kim Cương Đại Thừa, nghe các Pháp cho nên chứng được nhóm Kim Cương Khẩu Tương Ứng Tam Ma Địa, được Vô Sinh Pháp Nhẫn, tận cội Niết Bàn với được ẩn thân tự tại. Cũng có Hậu, Phi, Thể Nữ trong cung cho đến hàng Sĩ Thứ, lại có Kim Cương A Xà Lê tên là **Bất Không Thành Tự, Phổ Thành Tự, Như Lai Thành Tự**... Lại có Sát Đế Lợi tên là **Thiện Mật** với **Tô Lý Dã Phộc Lý Ma** ... Nhóm chúng như vậy ở Kim Cương Đại Thừa, nghe Diệu Pháp cho nên thấy đều chứng được Vô Sinh Pháp Nhẫn, tận cội Niết Bàn.

Bấy giờ Kim Cương Thủ Bồ Tát vì các vị vua ấy với tất cả Học Chúng diễn nói tất cả các Pháp của Kim Cương Đại Thừa.

Tiếp lại diễn nói tám loại Pháp thành tựu. Ấy là Pháp thành tựu nhóm: Thuốc Thánh, thuốc xoa mắt, Cách Ty, cây Kiếm, sợi dây, bánh xe Kim Cương, chày Kim Cương với bình báu

Tiếp lại nói pháp thành tựu đi vào lòng đất (nhập địa) vào hang A Tu La

Tiếp lại diễn nói Bồ Tát Ma Ha Tát y theo Hạnh **Sở Hành** của Kim Cương Đại Thừa, mọi loại Pháp nơi duyên nơi làm của cảnh giới đối với các căn khiến Học Chúng ấy mỗi mỗi đều tu tập, là sự lười biếng.

Thời Kim Cương Thủ Bồ Tát ở trong sáu năm vì các vị vua với tất cả Học Chúng cầu học Kim Cương Đại Thừa, dùng mọi loại phương tiện, thí dụ, ngôn từ diễn nói các Pháp đều khiến cho chứng ngộ xong. Liền bảo Chúng rằng: "Các ông nên biết, nay ở chỗ kia có ngọn núi nổi tiếng, hiệu là **Khất Khất Na**. Trên đỉnh núi ấy bằng phẳng rộng rãi cũng có cây rừng, ao, hồ, đất ưa thích. Nay Ta qua đó trước. Các ông! Các vị vua, Sa Môn, Bà La Môn, Tỳ Xá, Thủ Đà, tất cả Học Chúng vào Kim Cương Đại Thừa cũng có thể đều đến tập hội ở chỗ đấy"

Lúc đó, Học Chúng đều đến tập hội ở đỉnh núi ấy xong. Kim Cương Thủ Bồ Tát liền lại bảo rằng "Hiện nay Đức Thế Tôn **Thích Ca Mâu Ni** sắp vào Niết Bàn. Nay các ông có thể cùng Ta đến chỗ của Đức Phật để cầu nhận quán đỉnh"

Khi ấy Học Chúng liền cùng với Kim Cương Thủ Bồ Tát đồng lìa núi ấy. Lúc đó các vị vua chỉnh đốn bốn binh trước sau theo hầu với chuẩn bị mọi loại các đại cúng dường đi đến chỗ của Đức Thế Tôn.

Bấy giờ Đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni đang ở tại thành **Câu Thi Na**. Kim Cương Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát cùng với các Học Chúng đến chỗ của Đức Phật xong, bày cúng dường lớn phụng hiến Đức Thế Tôn, nhiễu quanh bên phải ba vòng, lễ bái, khen ngợi rồi ngồi trước mặt Đức Phật

Thời Kim Cương Thủ Bồ Tát liền từ chỗ ngồi đứng dậy, trật áo hở vai phải, quỳ gối phải sát đất, tác Kim Cương Hợp Chưởng bạch với Đức Thế Tôn rằng:”Con phụng Phật Sắc dùng hạnh Bồ Tát Ma Ha Tát ở trong Pháp Kim Cương Đại Thừa vì Học Chúng nơi nơi duyên nơi làm của cảnh giới đối với các Căn với mọi loại các Pháp, mỗi mỗi người đều chứng ngộ hoặc được Tam Ma Địa Tam Ma Bát Để, hoặc được Pháp Nhẫn tận cõi Niết Bàn, hoặc được ẩn thân tự tại.

Thế Tôn ! Con đã như vậy nói Pháp lợi ích. Nay đến chỗ của Phật, muốn vì Chúng ấy , ở chỗ của Đức Như Lai cầu nhận Quán Đỉnh”

Bấy giờ Đức Thế Tôn ngoái nhìn bên trái bên phải xong, liền ở đỉnh môn phóng ra ánh sáng năm màu. Ánh sáng ấy sáng chói, ở khoảng sát na chiếu hằng hà sa cõi Phật, bên trên đến cõi Phạm Thiên. Chiếu như vậy xong lại quay trở về, xoay vòng rồi nhập vào đỉnh môn của Đức Thế Tôn.

Khi ấy tất cả Như Lai ở mười phương, nơi được ánh sáng soi chiếu đến đều khác miệng cùng lời khen rằng:”*Kim Cương Đại Thừa tức nhiếp tất cả Thừa*” cho đến tất cả chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại đều nói Kim Cương Đại Thừa nhiếp tất cả Thừa như vậy

Bấy giờ Đức Thế Tôn liền đem nước Kim Cương cho tất cả Học Chúng của Kim Cương Đại Thừa rưới lên đỉnh đầu. Các nhóm Học Chúng được quán đỉnh xong đều cúi đầu mặt sát đất lễ bàn chân của Đức Thế Tôn với lễ bàn chân của Kim Cương Thủ Bồ Tát. Lễ xong, khen ngợi, hơn hở nhiều quanh trăm ngàn vòng rồi đều quay về chỗ ở của mình.

Khi ấy Tôn Giả **A Nan** bạch Phật rằng:”Thế Tôn ! Chính Pháp như vậy có tên gọi thế nào ? Làm sao thọ trì ?”

Đức Phật bảo:”Này A Nan ! Nay Chính Pháp này có tên là **Tối Thượng Đại Thừa Bảo Vương**. Nên thọ trì như vậy”

Khi Đức Như Lai Chính Đẳng Giác **Thích Ca Mâu Ni** nói Kinh đó xong, liền ở thành Câu Thi Na nhập vào Niết Bàn. Sau đó Kim Cương Thủ Bồ Tát quay về núi Khất Khất Na cũng có Chúng phần nhiều là Bồ Tát, Thanh Văn cùng đến trong núi.

Thời Kim Cương Học Chúng cùng nhau nói rằng:”*Bản Sư của chúng ta là Kim Cương Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát đã quay lại núi Khất Khất Na. Chúng ta cần phải đến núi ấy để gần gũi cúng dường*”

Các Học Chúng đó đều cầm mọi loại hương hoa, vật quý báu đồng đi đến núi ấy. Đến núi ấy xong đều đem hương hoa dâng lên cúng dường, lễ bái, nhiều quanh, cung kính, khen ngợi rồi đều ngồi một bên.

Bấy giờ Bồ Tát quán nhìn nhóm Sa Môn, Bà La Môn, Sát Đế Lợi, Tỳ Xá, Thủ Đà của Hội Chúng xong, liền lại bảo rằng:”Học Chúng các ông hãy lắng nghe ! Ông đã mỗi mỗi ở Kim Cương Đại Thừa này thấy được chứng ngộ, đều là người đắc Pháp Kim Cương Đại Thừa. Các ông nên biết, sau khi Đức Phật vào Niết Bàn thì ngày nay Kim Cương A Xà Lê là Thầy của các ông. Cũng như xưa kia, vô lượng kiếp trước, lúc Đức Nhật Thanh Tịnh Quang Minh Như Lai ra đời, trong cõi Phật **Đại Diệu Hương** ấy có vị vua tên **Tinh Tiến Thọ** . Thời đó Ta cũng như vậy nói quy tắc phụng sự Kim Cương A Xà Lê. Nay cũng lại nói quy tắc Đệ Tử phụng sự Kim Cương A Xà Lê. Cách thức phụng sự có tám loại”

Thời Ấn Nại La Bộ Đế bạch với Kim Cương Thủ Bồ Tát rằng: "Thế nào gọi là tám loại cách thức phụng sự?"

Kim Cương Thủ nói: "Một là chẳng được kêu tên gọi của Thầy. Hai là thường tự xưng là bước chân của Thầy. Ba là giữ gìn giày dép cho Thầy. Bốn là Lau quét đất trong phòng. Năm là bày trí giường nằm, chỗ ngồi cho Thầy. Sáu là cúi năm vóc làm lễ. Bảy là chẳng xâm hại Thầy. Tám là chỉ trao cho người có niềm tin, biết vâng lời. Đây gọi là tám Pháp của Đệ Tử phụng sự Kim Cương A Xà Lê."

Vị A Xà Lê ấy dùng tám việc này để quan sát Đệ Tử, dùng nhiều ngày thành tháng, gom tháng thành năm. Nếu Đệ Tử đối với tám việc này không có trái ngược chuyên tâm chẳng thoái thì vị A Xà Lê mới có thể nhiếp thọ".

Bấy giờ Kim Cương Thủ lại bảo rằng: "Vị như loài sâu, giòi, con ngài của Thế Gian đều từ Duyên Sinh bị rơi vào nẻo ác ấy, do đâu mà lìa ra? Cũng như chúng sinh luân hồi trong Thế Gian, làm sao chuyển nghiệp để được không sinh diệt? Nếu chẳng nhân từ Kim Cương A Xà Lê nhiếp thọ, vì mình nói mọi loại Diệu Pháp thời do đạu mà hay trừ tất cả phiền não, chứng nơi tịch diệt, được bất thoái chuyển?!..."

Này Đại Vương! Vị A Xà Lê ấy trước tiên cần quan sát nơi nhiếp hành tướng quý tiện của Đệ Tử rồi mới có thể giao cho Pháp của hai Đế"

Vị vua nói: "Thế nào gọi là hai Đế?"

Bồ Tát bảo rằng: "Một là **Chân Đế**, hai là **Tục Đế**"

Vị vua nói: "Sao gọi là **Chân Đế** (Paramārtha-satya)?"

Bồ Tát bảo rằng: "Ấy là Nội Không, Ngoại Không, Nội Ngoại Không, Không Không, Đại Không, Thắng Nghĩa Không, Hữu Vi Không, Vô Vi Không, Tất Cánh Không, Vô Tế Không, Vô Biến Dị Không, Bản Tính Không, Nhất Thiết Pháp Không, Vô Sở Hữu Không, Vô Tính Không, Tự Tính Không, Tự Tướng Không, Vô Tính Tự Tính Không. Này Đại Vương! Mười tám **Không** đó được gọi là **Chân Đế**".

Đại Vương lại nói: "Thế nào gọi là **Đế** (Satya)?"

Bồ Tát bảo rằng: "Nếu đối với mười tám **Không** này biết chẳng phải thường, chẳng phải không thường, cho nên gọi là **Đế** (Satya). Tại sao vậy? Vì chẳng thấy Nội Không, chẳng thấy Ngoại Không, chẳng thấy Nội Ngoại Không, chẳng thấy Không Không, chẳng thấy Đại Không, chẳng thấy Thắng Nghĩa Không, chẳng thấy Hữu Vi Không, chẳng thấy Vô Vi Không, chẳng thấy Tất Cánh Không, chẳng thấy Vô Tế Không, chẳng thấy Vô Biến Dị Không, chẳng thấy Bản Tính Không, chẳng thấy Nhất Thiết Pháp Không, chẳng thấy Vô Sở Hữu Không, chẳng thấy Vô Tính Không, chẳng thấy Tự Tính Không, chẳng thấy Tự Tướng Không, chẳng thấy Vô Tính Tự Tính Không. Đối với **Không** như vậy chẳng thấy hai Tướng, khoảng giữa cũng chẳng thể đắc, chẳng phải sinh chẳng phải diệt, chẳng phải cột trói chẳng phải cởi thoát, chẳng phải đi chẳng phải đứng, chẳng phải sáng, chẳng phải tối, chẳng phải thật, chẳng phải hư, cũng chẳng tăng thêm cũng chẳng giảm bớt."

Ta nói mọi loại như vậy thấy đều thấy đều lìa thân khẩu ý. Đấy tức gọi là **Chân Đế**".

Đại Vương lại nói: "Thế nào gọi là **Tục Đế** (Samvṛti-satya)?"

"Ấy là đem bốn Tâm Vô Lượng đối với Bản Tướng uy nghi, năm Uẩn, Bốn Giới, sáu Nhập, năm cảnh, đi trụ, ba cõi. Đấy tức gọi là **Tục Đế**"

Vị Vua lại hỏi rằng :” Lại nữa, thế nào gọi là **Chân Đế** (Paramàrtha-satya)?”

Bồ Tát bảo rằng:” Mỗi một loại sắc tướng ấy như huyễn hóa, như cảnh hiện do ánh nắng của mặt trời (Dương Diệm), như mặt trăng trong nước, như bọt nổi trên nước, như hình tượng trong gương, như mộng, như ánh điện, như thành Càn Thát Bà cho đến móng cầu vồng. Nếu đối với sắc tướng được thấy như vậy thì đấy tức gọi là Chân Đế.

Nếu đối với các Pháp như vậy nhận hành, chẳng lìa Khổ Hạnh thì hay chứng Phật, được Nhất Thiết Trí.

Này Đại Vương ! Cho đến nghĩa của sáu câu chi văn tự cũng không có hai, không có phân biệt. Tất cả Như Lai đều nói như vậy. Trí Kim Cương Giáo ấy , hẳn ông đã được nghe. Nhóm đó đều gọi là Chân Đế

Đại Vương ! Nếu đối với hai Đế mà chẳng thể chân thật quán sát biết thấu hiểu, tuy chuyên tu tập trải qua vô lượng Kiếp cũng bỏ phí công ấy, cuối cùng chẳng thể đến Đại Trí, bờ kia . Mà hai Đế này tức là nơi Quy Mệnh của tất cả Như Lai, là cha, là mẹ, là Tịch Tĩnh Trụ với là Niết Bàn, là A Phệ Phộc Lý Đế Ca, là Chính Biến Tri Giác Nhất Thiết Tam Ma Địa, là Tinh Diệu Phổ Môn Tam Ma Địa... thời có mọi loại Công Đức của nhóm như vậy

Này Đại Vương ! Tất cả Kim Cương Đại Thừa Học Chúng ấy ắt nên chuyên tâm tuyển chọn Đệ Tử như Pháp thời có thể vì họ nói hai Đế như vậy. Pháp của hai Đế đó khó có thể được nghe, tuy là hàng Duyên Giác, Thanh Văn cũng khó được nghe huống chi là hàng Ngoại Đạo”

Bấy giờ, Ấn Nại La Bộ Đế cùng với Kim Cương Đại Thừa Học Chúng được nghe thuyết đó thấy đều cúi đầu mặt lễ tạ Bồ Tát.

Thời Ấn Nại La Bộ Đế lại bạch với Bồ Tát rằng:”Tuyển chọn Đệ Tử, nên có tướng nào ?”

Bồ Tát nói:”Có bốn loại Đệ Tử, có năm **Bổ Đặc Già La** (Pudgala:Chủng Thức)”

Vị vua nói:”Bốn loại Đệ Tử. nên nói thế nào ? Nay con muốn nghe”

Bồ Tát bảo rằng:”Thứ nhất là **Phật Thừa**, thứ hai là **Sơ Thừa**, thứ ba là **Sơ Học Bồ Tát Hạnh**, thứ tư là **Chư Bồ Tát Ma Ha Tát Hạnh**. Đây gọi là tướng của bốn loại Đệ Tử”

“Làm sao phân biệt được tướng như vậy ?”

Bồ Tát bảo rằng:”Kẻ ấy được an nhiên, chẳng che bai chẳng tin tưởng. Đối với Chân Ngôn Ấn Tướng mỗi mỗi hiểu thấu, chứng nơi Phật Thừa. Ý ông thế nào ? Ví như người mù được người dẫn đường, do được Phật Thừa nên chứng giải thoát. Đệ Tử mới đầu y theo Thầy học được một Tục Đế, bắt đầu tương ứng Pháp nhập vào Tam Ma Địa, chưa có thể biết thấu hai Giáo Hiển Mật, cũng chưa biết hai Đế, mười hai Duyên ; cũng chưa biết Bát Nhã Ba La Mật Đa. Đấy gọi là tướng của Đệ Tử mới tu tập”

Vị vua nói:”Thế nào là năm loại Bổ Đặc Già La (chủng thức) của Bồ Tát ?”

Bồ Tát nói:”Ấy là **La Đát Năng Bổ Đặc Già La** (Ratna-pudgala: Bảo Chủng Thức), **Tán Nại La Bổ Đặc Già La** (Candra-Pudgala: Nguyệt Chủng Thức), **Bát Nột Ba Bổ Đặc Già La** (Padma-Pudgala: Hồng Liên Hoa Chủng Thức), **Bôn Noa**

Lý Ca Bồ Đặc Già La (Puṇḍarika-Puḍgala: Bạch Liên Hoa Chủng Thức), **Ô Đát Bát La Bồ Đặc Già La** (Utpāla-Puḍgala: Thanh Liên Hoa Chủng Thức). Nhóm đó đối với Văn (nghe), Tín (tin tưởng), Giới (Giới Luật), Thí (ban bố, cho) thấy hay hành đủ, là **Ô Ba Tát Ca** (Upaśaka)

Vị vua nói:”Bạch Bồ Tát ! Làm sao phân biệt được danh tướng này ?”

Bồ Tát bảo rằng:” Đối với tất cả Pháp, tuy được lắng nghe nhưng qua thời gian ngắn thấy đều quên mất. Đây gọi là Ô Đát Bát La Bồ Đặc Già La.

Nếu đối với Pháp bí mật, tuy có được nghe nhưng chẳng thể vì người khác phân biệt diễn nói ví như viên ngọc sáng bị che dấu bên trong Quân Ni mà chẳng thể hiển hiện. Đây gọi là Bôn Noa Lý Ca Bồ Đặc Già La.

Hoặc được tâm tin, tâm Đại Bi nghe Pháp được khai mở thông suốt như cây trúc không có lóng, thọ trì thông đạt. Đây gọi là Bát Nột Ma Bồ Đặc Già La.

Phàm ngh nghĩa của Pháp đều giữ lại Ngã Kiến ví như đánh trống thời hư không có tiếng kêu. Dùng Hữu Ngã Kiến chẳng thể lợi tha. Đây gọi là Tán Nại La Bồ Đặc Già La.

Bốn Ô Ba Tát Ca đó mà hay một hướng chuyên tâm cầu tất cả Pháp, tâm tin thọ trì , trụ Kim Cương Thừa. Lại nữa Tâm Tính lạnh lợi, đa văn , trì Giới, tất cả hay buông xả, biết thấu chân thật. Phàm nơi nói Pháp tùy theo căn cơ, Đây gọi là La Đát Năng Bồ Đặc Già La. Một Ô Ba Tát Ca này thường hay vì các Đệ Tử nói mọi loại Pháp.

Thời Kim Cương A Xà Lê như vậy tuyển chọn Đệ Tử. Nếu được Đệ Tử thanh tịnh thù thắng như Pháp thì có thể truyền giao Bí Mật Đại Thừa, tất cả Thắng Nghĩa nên khiến cho tu tập chẳng gián đoạn mầm giống của bậc Thánh (Thánh Chủng)”

Ấn Nại La Bộ Đế tiếp lại hỏi rằng:”Làm sao phân biệt được Bí Mật Đại Thừa?”

Bồ Tát bảo rằng:”Du Già ấy, hai Giáo Hiển Mật, Mạn Noa La có hai mươi loại thấy đều được gọi là Bí Mật Đại Thừa. Nay Ta lược nói thứ tự Quán Đỉnh Mạn Noa La.

Vị Quán Đỉnh A Xà Lê ấy muốn làm Pháp Quán Đỉnh. Trước tiên tự kết tịnh, tuyển chọn nơi thù thắng (thắng xứ) , an Mạn Noa La Vị, sau đó khiến Đệ Tử kết Tịnh xong, vị A Xà Lê gia trì sợi dây năm màu, dùng phấn năm màu vạch trên đất kết Giới, làm Mạn Noa La, an bày vị trí của Hiền Thánh, lại gia trì vào bình Át Già. An phương vị xong rồi thỉnh triệu Hiền Thánh y theo vị trí ngồi xong, liền hiến hương hoa, Át Già...xong mới có thể dẫn Đệ Tử vào Mạn Noa La cho nhận Quán Đỉnh. Đệ Tử được Quán Đỉnh xong, liền cắm mọi loại hương hoa , trân bảo phụng hiến vị A Xà Lê.

Sau đó Đệ Tử liền vào Địa vị Quán Đỉnh ở Kim Cương Đại Thừa, nên đối với Nghiệp thân, khẩu, ý của mình xem xét thâm sâu. Nếu có thể liễu đạt thì gọi là Ngũ Đăng (5 ngọn đèn), nếu chẳng đạt sẽ gọi là Ngũ Ám (5 sự u tối)

Tiếp lại chia bày thứ tự Hỏa Đàn. Hết thấy mọi loại vật sử dụng, trước tiên chuẩn bị nhóm Bá Đế Lý Tốt Lỗ với chỗ trải bày cỏ Cát Tường làm tòa ngồi với củi Hộ Ma . Củi ấy nên dùng cành cây thắm màu xanh với nhóm ngũ cốc, bơ...hoặc làm Hộ Ma. Trước tiên thiêu đốt tế Hỏa Thiên, xong rồi làm Hộ Ma, quán ở ánh

lửa: sắc tướng, hình tượng, với âm thanh, mùi thơm... Nếu được cát tường là Pháp thành tựu, nếu chẳng cát tường là chẳng thành tựu.

Thỉnh Triệu Hiền Thánh vào Mạn Noa La với hiến Át Già... thứ tự các Thức đại lược đều giống nhau.

Phàm hết thấy Pháp đều từ Kim Cương Đại Thừa bí mật xuất ra. Hết thấy ba Du Già, năm Ổ Bồ Nại Già Đa, hoặc nghĩa của sáu câu chi văn tự, hoặc nói Nghĩa thành tựu của Pháp, hoặc nghĩa quyết định, hoặc nói Bản Hạnh, Ni Đà Na phương Tiện, nhóm Nhân....

Như vậy đã nói hoặc bốn loại, hoặc năm loại, hoặc bảy loại, hoặc mười hai loại, mỗi mỗi loại chẳng định... thấy đều chẳng lìa hai Đế.

Lại nữa, nói bốn Mật. Ấy là: **Mật giáo** (giáo lý bí mật), **mật nghĩa** (nghĩa bí mật), **mật ngữ** (lời bí mật), **mật cú** (câu bí mật). Nếu đối với bốn Mật không có sai lầm thời chỗ làm đều thành tựu.

Hoặc gặp chín **Chấp** (Grahà), các Tinh Tú ác, các độc... trì tụng Mật Cú đều có thể chặn đứng hết. Hoặc cầu Kính Ái, hoặc làm Tăng Ích, hoặc làm Giáng Phục.

Nếu vì người với loài có bốn chân, nhiều chân, không có chân... hoặc giáng phục các ác, Đại Bộ Đa, Dạ Xoa cho đến người ác... đều có thể giáng phục. Nếu chẳng hàng phục tất bị phá hoại, xa lìa điều thân yêu.

Hoặc có tất cả Cấm Phộc, Tà Minh, tất cả phá hoại. Hoặc có Oan Gia hưng binh muốn đến xâm hại thời tự nhiên lui tan.

Hoặc bị hạn hán lớn ắt có thể tuôn mưa. Như vậy mọi loại, tất cả mong cầu. Trì niệm Mật Cú ắt được thành tựu, tùy tâm như ý.

Phàm trì tụng Mật Cú nên tác Ngũ Âm Kim Cương không để bị cắt đứt ắt mãn ước nguyện.

Vị vua nói: "Thế nào gọi là Bồ Tát Thiên Định?"

Bồ Tát bảo rằng: "Thiên Định có nhiều loại, Trì Tụng cũng có nhiều loại. Nếu biết câu bí mật tức là biết Thiên Định. Điều bí mật là đầy đủ câu văn đã tụng với biết Ấn Tướng. Nếu được như vậy thì có uy lực lớn, đấy tức là Pháp trắng (bạch pháp). Biết điều bí mật tức nhiếp Lý chân thật giống như Thế vắng lặng của hư không cho nên thông suốt nơi Thế Pháp (Pháp của đời) hạt hiến Chân Lý. Liên ở Ấn Tướng quán tưởng nghĩa của Mật Cú Văn (văn của câu bí mật) để chặt đứt nghi ngờ, sự trì tụng này được gọi là **Hiền**. Người hành như vậy, phàm có ai nhìn thấy đều ngang như Phật. Người ấy hành Thiên, chẳng thấy Ấn Tướng, chẳng thấy Hiền Thánh, tướng Luân Thế của mình đồng với hình tượng trong gương"

Vị vua lại hỏi: "Thế nào là Bồ Tát Tam Ma Địa?"

Bồ Tát nói: "Tâm Bồ Đề ấy với Trí Tuệ Phương Tiện cho đến ba Minh với hàng không thể ngang bằng (Vô đẳng đẳng). Đây đều là Bồ Tát Tam Ma Địa. Lại nữa quán bản thân của mình với Chân Ngôn Ấn Tướng, hình tượng Hiền Thánh, tất cả trang nghiêm đều như hư không vắng lặng là Bồ Tát Tam Ma Địa. Bồ Tát nhập vào Tam Ma Địa như vậy thì gọi là an trụ hai Đế"

Khi ấy, Kim Cương Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát vì Ấn Nại La Bộ Đế (Indra-bhuti) với các Sát Đế Lợi, tất cả Học Chúng vào Kim Cương Đại Thừa, nói mọi loại Pháp như vậy xong. Liên y theo Pháp làm Mạn Noa La cho nhóm vua với các Học Chúng

nhận nơi quán đĩnh. Các Học Chúng ấy được quán đĩnh xong, khác miệng cùng lời mỗi mỗi đều bạch với Bồ Tát rằng:”Chúng con vâng theo lời dạy, phụng sự Kim Cương A Xà Lê. mỗi mỗi như Thánh Chi”

Nhóm Học Chúng đó đối với Kim Cương Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát, cúng dường, cung kính, dùng mọi loại ngôn từ khen ngợi, cảm tạ xong.

Bấy giờ trong Hội: các Đại Bồ Tát với Thanh Văn, Trời, Người, A Tô La, Nga Lỗ Noa, Ngạn Đạt Phộc, Khẩn Năng La, tất cả Đại Chúng nghe Bồ Tát nói Kinh đó xong đều vui vẻ tin nhận, làm lễ rồi lui ra.

Kim Cương Thủ Bồ Tát liền ở trong núi, ẩn mất chẳng hiện.

KINH TỐI THƯỢNG ĐẠI THỪA KIM CƯƠNG ĐẠI GIÁO BẢO VƯƠNG
-QUYỂN HẠ (Hết)_

Dịch một Bộ gồm hai quyển xong vào ngày 07/12/2008